UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1788 /SKHĐT-KGVX V/v tiếp thu và làm rõ một số ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh đối với nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 07/9/2023	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo số 180/BC-HĐND ngày 18/9/2023 thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và giao kế hoạch vốn năm 2023 nguồn ngân sách địa phương (đợt 2) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh*;*

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Tờ trình trên trình HĐND tỉnh, thống nhất và tiếp thu ý kiến của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đồng thời, có báo cáo giải trình để làm rõ đối với các nội dung như sau:

1. Đối với một số ý kiến cần xem xét:

1.1. "*Đề nghị xem xét, điều chỉnh trích yếu của dự thảo nghị quyết như sau: Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và giao kế hoạch vốn năm 2023 nguồn ngân sách địa phương (đợt 2) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi* ***giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025****, để bảo đảm đầy đủ tên của Chương trình*".

Giải trình: Tiếp thu và thống nhất bổ sung để đảm bảo đầy đủ.

1.2. " *Tại phần căn cứ, đề nghị xem xét, bổ sung "Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*".

Giải trình: Tiếp thu và thống nhất bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. "*Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ "ngân sách địa phương", chỉnh sửa thành "2. Giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách địa phương (đợt 2) năm 2023 là 11,059 tỷ đồng*".

Giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp.

2. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung, làm rõ một số nội dung:

2.1. Đối với phụ lục 1 (Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 kéo dài sang năm 2023):

2.1.1. "*Đề nghị xem xét, điều chỉnh trích yếu tiêu đề các cột, lưu ý sử dụng nghị quyết kế hoạch vốn đầu tư công của HĐND tỉnh (không sử dụng quyết định của UBND tỉnh, do các nội dung này HĐND tỉnh đều ban hành nghị quyết), hoặc chỉ ghi tiêu đề chung như: Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch vốn đầu công năm 2022*".

Giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa.

2.1.2. "*Tại cột Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (giao theo Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2023), đề nghị bổ sung số liệu kế hoạch vốn năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương của Ban Dân tộc tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10, do theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/202 của HĐND tỉnh, Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh có bố trí cho Ban Dân tộc tỉnh 873 triệu đồng và Liên minh Hợp tác xã tỉnh 437 triệu đồng, nhưng chưa thể hiện số liệu trong cột này*".

Giải trình: Tiếp thu, nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho Ban Dân tộc và Liên minh HTX tỉnh đã điều chỉnh tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh .

2.1.3. "*Tại cột điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 NSTW, đề nghị bỏ cụm từ "NSTW" tại trích yêu tiêu đề của cột, do nội dung chỉ có điều chỉnh 196 triệu đồng nguồn ngân sách tỉnh đối ứng, chứ không điều chỉnh nguồn ngân sách trung ương*".

Giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa.

2.1.4. "*Số liệu của cột kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 sau điều chỉnh không trùng khớp với số liệu tương tự tại phụ lục 1 Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh . Đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp hoặc nghiên cứu bổ sung thêm 01 cột (Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 sau khi UBND tỉnh điều chỉnh theo thẩm quyền)*".

Giải trình: Tiếp thu, bổ sung cập nhật số liệu đã điều chỉnh tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh.

2.2.5. "*Đề nghị làm rõ cơ sở tính toán, bổ sung cân đối số tiền 196 triệu đồng cho các huyện, cụ thể: huyện Sơn Tây **42** triệu đồng, huyện Trà Bồng **34** triệu đồng, huyện Ba Tơ **49** triệu đồng (để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4); huyện Sơn Hà **58** triệu đồng, huyện Minh Long **13** triệu đồng (để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5).*

Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công từ các sở, ngành thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 bổ sung cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án

4 và Tiểu dự án 1, Dự án 5 (nhưng không qua bước điều chỉnh cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10) có đảm bảo với các quy định hiện hành”.

Giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa kế hoạch vốn ngân sách địa phương điều chỉnh cho các huyện là: Sơn Tây **34** triệu đồng, huyện Trà Bồng **49** triệu đồng, huyện Ba Tơ **58** triệu đồng *(để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4)*; huyện Sơn Hà **42** triệu đồng, huyện Minh Long **13** triệu đồng *(để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5)* để đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng theo như đề xuất của Ban Dân tộc. Nguyên nhân do sai sót trong quá trình nhập số liệu vào bảng biểu.

Việc điều chỉnh vốn đầu tư công của sở, ngành từ Tiểu dự án 2, Dự án 10 bổ sung cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 và Tiểu dự án 1, Dự án 5 là phù hợp với đề xuất của Ban Dân tộc tỉnh và phù hợp thực tế triển khai thực hiện của Chương trình. Do hiện nay Tiểu dự án 2, Dự án 10 chưa triển khai được; trong thời gian tới, khi các vướng mắc được tháo gỡ, tỉnh sẽ bố trí vốn để các huyện triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10. Đây cũng là nguyên tắc chung trong đợt điều chỉnh lần này, cụ thể là: *“Số vốn được điều chỉnh tăng, giảm của từng Tiểu dự án, Dự án của Chương trình đợt này sẽ được cập nhật, làm cơ sở để phân bổ vốn trong các kỳ giao kế hoạch vốn hằng năm tiếp theo của tỉnh nhằm đảm bảo tổng thể số vốn được giao trong kế hoạch trung hạn của Chương trình phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.”*

2.2. Đối với phụ lục 2 (Kế hoạch vốn đầu tư công (đợt 2) năm 2023):

2.2.1. “*Đề nghị làm rõ việc chưa bố trí và hướng xử lý đối với phần kinh phí còn lại **60 triệu đồng**, trong trường hợp không tiếp tục bố trí 60 triệu đồng thì có đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định*”.

Giải trình: Ngay từ đầu trong quá trình giao kế hoạch trung hạn cho 02 dự án của Sở giáo dục và Đào tạo đã đảm bảo tỷ lệ đối ứng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của chương trình. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai thực hiện, do 02 dự án của Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành và phê duyệt quyết toán[1] với giá trị giảm 60 triệu đồng (vốn đối ứng ngân sách tỉnh) so với tổng mức vốn trong trung hạn của dự án. Vì vậy, việc bố trí vốn đối ứng ngân sách tỉnh bằng đúng số vốn theo giá trị quyết toán của các dự án là phù hợp với quy định. Theo đó, số vốn 60 triệu đồng này vẫn thuộc kế hoạch trung hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh số vốn này, để bổ sung cho các dự án khác của đơn vị trong lần điều chỉnh kế hoạch trung hạn tiếp theo của Chương trình.

2.2.2. “*Tại cột Kế hoạch vốn năm 2023 bố trí đối ứng ngân sách tỉnh (đợt 2): Đối với Dự án 2 và Tiểu dự án 1, Dự án 5 có sự điều chỉnh nội bộ của huyện Sơn Tây (điều chỉnh 430 triệu từ Dự án 2 qua Tiểu dự án 1, Dự án 5) và huyện Trà Bồng (điều chỉnh 230 triệu đồng từ Dự án 2 qua Tiểu dự án*

[1] tại Quyết định số 124/QĐ-STC ngày 19/7/2023 (dự ánTrường THPT Minh Long), tại Quyết định số 125/QĐ-STC ngày 19/7/2023 (dự án Trường THPT Tây Trà).

1, Dự án 5). Đề nghị làm rõ cơ sở điều chuyển nguồn kinh phí này, việc điều chuyển này có thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh".

Giải trình: Đây là không phải là điều chuyển nội bộ kế hoạch vốn ngân sách địa phương mà là giao bổ sung vốn đối ứng ngân sách địa phương cho các đơn vị. Do vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Đầu tư công thì thẩm quyền quyết định là của HĐND tỉnh.

2.2.3. "*Đề nghị rà soát lại các số liệu thành phần cho thống nhất, do cột thành phần là 3,5 triệu đồng nhưng cột tổng cộng là 4 triệu đồng; cột thành phần là 26,5 triệu đồng nhưng cột tổng cộng là 27 triệu đồng*".

Giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa.

2.2.4. "*Đề nghị rà soát lại tất cả các số liệu trong các phụ lục cho đảm bảo trước khi trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết*".

Giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa.

Trên đây là một số nội dung tiếp thu và giải trình theo ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo HĐND, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đăng Lộc